TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 04-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thoi.

Bà Nguyễn Thị Lại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T**, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn T4, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị T4, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2018, Trưởng Đồn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thân Thị S, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1964 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 4, khối 18, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Đỗ Ngọc B, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 3, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T – sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; anh Đỗ Ngọc B – sinh năm 1975, trú tại xóm 3, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang và anh Nguyễn Mạnh T1 – sinh năm 1991, trú tại Xóm 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang cùng làm công nhân tại Công ty Gaz A ở thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, T rủ anh B, anh Tùng đến ăn trưa tại quán bia L thuộc thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Cùng ăn uống tại đây có nhóm của anh Phạm Văn N – sinh năm 1991, trú tại thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (anh N là bạn cùng làm với T ở Công ty Gaz A trước đây và đã xảy ra mâu thuẫn từ trước); chị Hoàng Thị A – sinh năm 1988, trú tại khối 18, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; anh T2 quê ở huyện P, tỉnh Thái Nguyên (không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) cùng một số người khác đang ngồi ăn uống ở trong phòng phía trong phòng của nhóm T đang ngồi. Quá trình ăn uống tại quán, anh T2 đi ra ngoài có nhìn thấy bàn ăn của nhóm T có anh B là người quen nên anh T3 đến mời uống rượu giao lưu với nhóm của T, sau đó anh T3 mời anh B vào trong phòng nhóm của T3 đang ăn uống giao lưu với mọi người. Sau đó, anh N gọi thêm 02 người bạn của N tên là Đ (chỉ biết nhà ở xã H, huyện V, không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) và tên là S (chỉ biết nhà ở xã M, huyện V, không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) đến quán ăn uống cùng. Một lúc sau, chị A đi ra bàn nhóm của T ngồi uống nước, nói chuyện. Chị A đã nói cho T biết việc anh N đang gọi người đến đánh T và khuyên T đi về trước nhưng T không về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 04/11/2018, khi T đang ngồi uống nước tại bàn, đợi thanh toán tiền thì anh N cùng với anh Đ và anh S đi ra. Nhìn thấy T, anh N ngồi lại và bảo T đi ra phía bên ngoài quán nói chuyện, còn anh S và anh Đ đi ra phía bên ngoài quán. T không đồng ý đi ra bên ngoài quán nói chuyện theo yêu cầu của anh N, lợi dụng lúc mọi người không để ý, T đi vào khu vực bếp của quán lấy 01 con dao (dạng dao chặt) dài khoảng 30cm, phần lưỡi dao dài khoảng 20cm, bản dao rộng khoảng 10cm, chuôi dao dài khoảng 10cm ở trên mặt bàn rồi cầm con dao này ở tay phải đi ra chỗ anh N đang ngồi. Thấy T cầm dao, anh N sợ bỏ chạy ra ngoài đường và chạy sang khu vực phía trước cửa hàng điện lạnh L (đối

diện với quán bia L), T cầm dao đuổi theo anh N. Khi anh N chạy đến khu vực phía trước cửa hàng điện lạnh L thì bị vướng một đống gỗ và một chiếc xe mô tô đang dựng ở rìa đường nên anh N không chạy được nữa mà đứng lại. T đuổi kịp anh N, anh N quay người lại đứng đối diện với T thì T tay phải cầm dao giơ lên chém về phía người anh N theo hướng từ trên xuống dưới từ phía sau, anh N giơ tay trái lên đỡ nên đã bị lưỡi dao chém trúng vào cẳng tay trái anh N làm cẳng tay trái anh N bị thương chảy nhiều máu. Thấy T cầm dao đuổi chém anh N, anh Đ đã lao vào ôm T và vật ngã T xuống đất làm con dao văng ra khỏi tay T. Anh T1 vào đỡ T đứng dậy, sau đó đưa T về nhà trọ. Anh N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Việt Yên, sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh điều trị.

Ngày 10/12/2018, anh Phạm Văn N có đơn trình báo đến Công an huyện Việt Yên đề nghị xử lý đối với Vũ Văn T theo quy định pháp luật.

Anh Phạm Văn N được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ ngày 04/11/2018 đến ngày 07/11/2018 thì ra viện. Tại Giấy tóm tắt bệnh án số 481 ngày 21/11/2018 Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh Phạm Văn N lúc vào viện như sau:

- Bệnh nhân tỉnh, da niêm mạc hồng.
- Vết thương cẳng tay trái mặt trước 1/3 giữa đã khâu cầm máu.
- Tê bì ngón 4-5 tay trái.
- X-Quang: Hình ảnh gãy 1/3 giữa xương trụ trái. (Bút lục 26a)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8680/19/TgT ngày 11/02/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn N do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (ba mươi tư phần trăm); Thương tích do vật sắc nhọn gây nên; Thương tích do hung khí gây nên.

Ngày 23/01/2019, Cơ quan điều tra T3 hành xác định hiện trường, kết quả đã xác định vị trí Vũ Văn T gây thương tích cho anh Phạm Văn N là khu vực phía trước cửa hàng điện lạnh L thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; đối diện và cách cửa quán bia L 50m.

Ngày 08/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên T3 hành thực nghiệm điều tra vụ án cho bị can Vũ Văn T diễn lại hành vi dùng con dao chém anh Phạm Văn N. Kết quả Vũ Văn T đã thực hiện được động tác, tư thế dùng dao chém anh N như đã khai tại Cơ quan điều tra là phù hợp với các thương tích trên cơ thể anh N.

Ngày 24/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung để xác định cơ chế và chiều hướng gây thương tích đối với anh Phạm Văn N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 8994/19/TgT ngày 31/7/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang đã kết luận: Cơ chế gây thương tích đối với Phạm Văn N do vật sắc nhọn gây nên. Chiều hướng gây thương tích từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Đối với con dao Vũ Văn T sử dụng gây thương tích cho anh Phạm Văn N, T khai sau khi chém anh N, T vứt ở hiện trường, Cơ quan điều tra đã T3 hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Văn T đã thỏa thuận bồi thường cho anh Phạm Văn N 35.000.000đồng, bao gồm tiền chi phí điều trị, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, khoản tiền mất thu nhập. Đến nay anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho anh.

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy đã tố bị cáo Vũ Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Bà Phạm Thị Th là mẹ bị cáo khai nguồn tiền 35 triệu đồng mà bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là tiền của bà Thìn đã cho bị cáo để bị cáo bồi thường, nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bên đã thoả thuận bồi thường hết cho nhau nên không xem xét.

Về vật chứng: Do con dao bị cáo sử dụng gây án Cơ quan điều tra đã T3 hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo T tranh luận: Mức án đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo là nặng vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Sau khi phân tích tính chất vụ án, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì mức án của Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo như đã đề nghị.

Các bên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin lỗi bên gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan T3 hành tố tụng, người T3 hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn T3 hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/11/2018 tại khu vực phía trước cửa hàng điện lạnh L thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do mâu thuẫn cá nhân, nghi ngờ anh Phạm Văn N – sinh năm 1991, trú tại thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang gọi người đến đánh mình; Vũ Văn T đã có hành vi dùng 01 con dao (dạng dao chặt) dài khoảng 30cm, phần lưỡi dao dài khoảng 20cm, bản dao rộng khoảng 10cm, chuôi dao dài khoảng 10cm chém một nhát trúng vào cẳng tay trái anh Phạm Văn N. Hậu quả anh N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34%.

Như vậy hành vi của Vũ Văn T đã cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ, bất B trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2018, Trưởng Đồn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo nộp thêm Huân chương kháng chiến của ông Vũ Ngọc Thạch là ông nội của bị cáo nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Văn T đã thỏa thuận bồi thường cho anh Phạm Văn N 35.000.000 đồng, bao gồm tiền chi phí điều trị, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, khoản tiền mất thu nhập, nay anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho anh; Bà S là mẹ anh N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh N tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ ngày 04/11/2018 đến ngày 07/11/2018 với số tiền 200.000 đồng/01ngày, trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm bà S có văn bản không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho bà nữa. Đồng thời bà Phạm Thị Th (Mẹ bị cáo T) không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả bà số tiền bà đã cho bị cáo T để bồi thường cho phía gia đình bị hại. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo T, anh N, bà S, bà Th nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với con dao Vũ Văn T sử dụng gây thương tích cho anh Phạm Văn N, T khai sau khi chém anh N, T vứt ở hiện trường, Cơ quan điều tra đã T3 hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ngô Văn Quang